

Mục	Present Perfect	Past Simple
Công thức (Affirmative)	S + have/has + V <sub>3</sub> /ed	S + V <sub>2</sub> /ed
Phủ định (Negative)	S + haven't/hasn't + V <sub>3</sub> /ed	S + didn't + V <sub>1</sub>
Câu hỏi (Question)	Have/Has + S + V <sub>3</sub> /ed ...?	Did + S + V <sub>1</sub> ...?
Dấu hiệu thường gặp	already, just, yet, ever, never, so far, since, for	yesterday, ago, last (week/month/year), in + năm (2020), when I was a child
Cách dùng chính	1. Diễn tả <b>kinh nghiệm</b> (have you ever...?) 2. Hành động <b>bắt đầu trong quá khứ và còn kéo dài đến hiện tại</b> 3. Hành động <b>vừa mới xảy ra</b>	1. Hành động <b>đã hoàn toàn kết thúc</b> trong quá khứ 2. Có <b>mốc thời gian cụ thể</b>
Ví dụ	1. I've been to Hanoi twice. 2. She has lived here for five years. 3. I have just bought a car.	1. I went to Hanoi last year. 2. She lived there when she was young.

### IELTSNGOCHUE

**Task:** Complete the sentences with the correct form of the verbs in brackets — *Present Perfect* or *Past Simple*.

- I \_\_\_\_\_ (visit) several countries in Asia, but I \_\_\_\_\_ (go) to Japan for the first time last year.
- My English \_\_\_\_\_ (improve) a lot since I \_\_\_\_\_ (start) practicing speaking every day.
- Many people \_\_\_\_\_ (change) their eating habits because of health concerns in recent years.
- The company \_\_\_\_\_ (introduce) a new policy in 2020, and it \_\_\_\_\_ (help) employees work more efficiently.
- I \_\_\_\_\_ (use) social media less lately because I \_\_\_\_\_ (realize) it wastes too much time.